

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua vắc xin lở mồm long móng, thuốc sát trùng thuộc nghiệp vụ Kinh phí phòng chống dịch lở mồm long móng trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Tên Dự toán mua sắm: Kinh phí phòng chống dịch Lở mồm long móng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Địa điểm thực hiện: Theo yêu cầu của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa: Hàng hóa bàn giao phải có nguồn gốc, xuất xứ. Nếu kiểm tra hàng hóa không đạt yêu cầu, nhà thầu phải thay thế hàng hóa mới phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật đã chào thầu.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời gian giao hàng: Sớm nhất 1 ngày sau khi ký hợp đồng và Theo yêu cầu của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

###### **a.1. Yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa**

Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau đây để chứng minh vắc xin, thuốc sát trùng đáp ứng các thông số kỹ thuật theo yêu cầu kỹ thuật quy định của E-HSMT:

- Bảng Đề xuất kỹ thuật toàn bộ Danh mục hàng hóa dự thầu có đầy đủ thông tin: Tên hàng hóa, xuất xứ, ký mã hiệu hàng hóa, Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn.

- Nhà thầu có bản tóm tắt đặc tính của sản phẩm theo Phụ lục VIII- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có Catalogue, nguồn gốc hàng hóa.

- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất

lượng (CQ) trong trường hợp là hàng nhập khẩu.

a.2. Yêu cầu về đóng gói, vận chuyển.

- Hàng hóa đảm bảo còn nguyên đai nguyên kiện của nhà sản xuất khi giao hàng.

**b). Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, hoặc thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Đối với hàng hóa chào thầu có Thông số kỹ thuật (TSKT) khác với TSKT của E-HSMT thì nhà thầu phải có Bảng so sánh thông số kỹ thuật đính kèm tài liệu chứng minh là đáp ứng.

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Vắc xin lở mồm long móng type O	Liều	136.500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vắc xin phòng bệnh lở mồm long móng type O theo khuyến cáo Cục Chăn nuôi và Thú y tại công văn số 390/CNTY-DT ngày 30/01/2026;</li> <li>- Kháng nguyên: Hàm lượng kháng nguyên tối thiểu trong mỗi liều vắc xin từ 6PD<sub>50</sub> trở lên</li> <li>- Phòng bệnh Lở mồm long móng cho lợn (heo), trâu, bò;</li> <li>- Chất bổ trợ: Nhũ dầu kép;</li> <li>- Quy cách: 10 liều/lo</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 18 tháng</li> </ul>

2	Vắc xin lở mồm long móng 2 type O, A	Liều	125.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vắc xin phòng bệnh lở mồm long móng 2 type O, A theo khuyến cáo của Cục Chăn nuôi và Thú y tại công văn số 390/CNTY-DT ngày 30/01/2026;</li> <li>- Kháng nguyên: Hàm lượng kháng nguyên tối thiểu trong mỗi liều vắc xin từ 6PD<sub>50</sub> trở lên</li> <li>- Chất bổ trợ: Nhũ dầu kép hoặc keo phèn hoặc các chất bổ trợ phù hợp khác....;</li> <li>- Phòng bệnh Lở mồm long móng cho trâu, bò;</li> <li>- Quy cách: 25 liều/lọ</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 18 tháng</li> </ul>
3	Thuốc sát trùng dạng nước	Lít	16.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công dụng sát trùng, khử trùng, tiêu độc;</li> <li>- Được phép lưu hành tại Việt Nam;</li> <li>- Thành phần chính trong 1 lít: Glutaraldehyde: ≥ 235g, Benzalkonium chloride: 30g, Formaldehyde: ≥ 148g;...</li> <li>- Quy cách: 1lít/Chai</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng</li> </ul>
4	Thuốc sát trùng dạng bột	kg	16.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công dụng sát trùng, khử trùng, tiêu độc, không ăn mòn kim loại, dụng cụ chăn nuôi;</li> <li>- Được phép lưu hành tại Việt Nam;</li> <li>- Thành phần chính trong 100g: kali monopersulfat: ≥22,5g, Na Dodecylbenzen sulfonat: ≥15g, Acid Sulfamic: ≥5g, Acid Malic: ≥10g, ....</li> <li>- Quy cách: 500g/Túi</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng</li> </ul>

### ***1.3. Các yêu cầu khác***

Nhà thầu cam kết thực hiện gói thầu đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tất cả hàng hóa thuộc gói thầu này đều mới 100%. Hạn sử dụng (dùng) theo quy định của nhà sản xuất nhưng tối thiểu còn 18 tháng kể từ ngày giao, nhận hàng được nghiệm thu theo quy định.

- Hàng hóa đảm bảo còn nguyên đai nguyên kiện của nhà sản xuất khi giao hàng.

- Nhà thầu cam kết:

+ Đối với vắc xin: Cung cấp thêm tem phụ trên chai/lọ thể hiện nội dung “Vắc xin do Thành phố Hà Nội hỗ trợ” hoặc sản xuất lô riêng để dễ dàng theo dõi và quản lý sản phẩm nếu trúng thầu.

+ Đối với thuốc sát trùng: Cung cấp thêm tem phụ trên chai/túi thể hiện nội dung “Thuốc sát trùng do Thành phố Hà Nội hỗ trợ”; sản xuất lô riêng để dễ dàng theo dõi và quản lý sản phẩm nếu trúng thầu.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người tiêu dùng về chất lượng, hiệu quả và độ an toàn của sản phẩm do nhà thầu cung cấp.

- Dịch vụ sau bán hàng: Nhà thầu cam kết hỗ trợ vận chuyển hàng hóa dự phòng tại Kho văn phòng Chi cục đến các địa điểm theo thời gian, kế hoạch của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội sau khi đã kết thúc hợp đồng và đến khi hết hàng tồn kho.

## **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Kiểm tra hàng hóa khi nhận hàng: Kiểm tra nhãn mác, bao bì, số lượng, chủng loại, số lô, hạn sử dụng.

- Kiểm tra Hàng hóa có xuất xứ, có giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp; có Catalogue hàng hoá (bản dịch, hướng dẫn bằng tiếng Việt). Nhãn hàng hóa thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017, Hàng hóa bàn giao phải có phiếu kiểm nghiệm, kiểm tra xuất kho đạt yêu cầu cho phép sử dụng, Hàng hóa không bị vỡ nát, nứt, sứt mẻ.

- Thử nghiệm có tác dụng: Có công dụng theo yêu cầu của E-HSMT.